THIẾT KẾ GIÁO ÁN HÓA HỌC

File thực hành- tips hay trong giảng dạy

Câu 1: Polime là những hợp chất có **.....rất lớn** do nhiều đơn vị nhỏ (gọi là mắt xích) liên kết với nhau tạo nên.

Câu 2: Mạch có nhánh:..... Mạch không nhánh: ....., Mạch không gian: .....

Câu 3: **Phương pháp điều chế** polime.....

Câu 4: Trùng hợp là quá trình cộng hợp liên tiếp nhiều phân tử .....(gọi là.....) giống nhau hay tương tự nhau tạo thành phân tử ..... (gọi là.....)

Câu 5: $(-CH_2 - CHCl-)_n$ có tên là.....

Câu 6: Cho công thức: $\left(NH[CH_2]_6CO\right)_n$

Giá trị n trong công thức này KHÔNG thể gọi là:

A. hệ số polime hóa B. độ polime hóa

C. hệ số trùng hợp D. hệ số trùng ngưng

Câu 7. Trong bốn polime cho dưới đây, polime nào cùng loại polime với tơ lapsan?

A. Tơ tằm B. Tơ nilon-6,6

C. Xenlulozơ trinitrat D. Cao su thiên nhiên

Câu 8. Polime nào dưới đây có cùng cấu trúc mạch polime với nhựa bakelit?

A. amilozơ B. Glicogen

C. cao su lưu hóa D. xenlulozơ

Câu 9. Quá trình điều chế tơ nào dưới đây là quá trình trùng hợp?

A. tơ nitron (tơ olon) từ acrilo nitrin

B. tơ capron từ axit -amino caproic

C. tơ nilon-6,6 từ hexametilen diamin và axit adipic

D. tơ lapsan từ etilen glicol và axit terephtalic

LIVEWORKSHEETS

THIẾT KẾ GIÁO ÁN HÓA HỌC

Câu 10. Hợp chất nào dưới đây KHÔNG thể tham gia phản ứng trùng hợp?

A. Axit amino enantoic

B. Capro lactam C. Metyl metacrilat D. Buta-1,3-dien

Câu 11. Hợp chất hoặc cặp hợp chất nào dưới đây KHÔNG thể tham gia phản ứng trùng ngưng?

A. Phenol và fomandehit B. Buta-1,3-dien và stiren

C. Axit adipic và hexametilen diamin D. Axit -amino caproic

Câu 12. Loại cao su nào dưới đây là kết quả của phản ứng đồng trùng hợp?

A. Cao su buna B. Cao su buna-N

C. Cao su isopren. D. Cao su clopren

Câu 13. Polime nào dưới đây thực tế KHÔNG sử dụng làm chất dẻo?

A. Poli (metacrilat) B. Poli (acrilonitrin)

C. Poli (vinyl clorua) D. Poli (phenol fomandehit).

Khóa học giúp bạn tự tin thiết kế giáo án theo phong cách của riêng bạn!

LIVEWORKSHEETS

THIẾT KẾ GIÁO ÁN HÓA HỌC

Câu 14. Mô tả ứng dụng của polime nào dưới đây là KHÔNG đúng?

A. PE được dùng nhiều làm màng mỏng, vật liệu điện.

B. PVC được dùng làm vật liệu điện, ống dẫn nước, vải che mưa, ...

C. Poli (metyl metacrilat) làm kính máy bay, ôtô, dân dụng, răng giả, ...

D. Nhựa novolac dùng để sản xuất đồ dùng, vỏ máy, dụng cụ điện, ...

Câu 15. Theo nguồn gốc, loại tơ nào dưới đây cùng loại với len?

A. bông B. Capron C. Visco D. xenlulozơ axetat

Câu 16. Loại tơ nào dưới đây thường dùng để dệt vải may quần áo ấm hoặc bện thành sợi "len" đan áo rét?

A. Tơ capron B. Tơnilon-6,6

C. Tơ lapsan D. Tơ nitron

Câu 17. Tính chất nào dưới đây KHÔNG phải là tính chất của cao su tự nhiên?

A. Tính đàn hồi B. Không dẫn điện và nhiệt

C. Không thấm khí và nước D. Không tan trong xăng và benzen

Khóa học giúp bạn tự tin thiết kế giáo án theo phong cách của riêng bạn!

LIVEWORKSHEETS

Câu 18. Tơ nilon- 6,6 là :

A. Hexacloxiclohexan B. Poliamit của axit ađipic và hexametylenđiamin

C. Poliamit của axit ε - aminocaproic D. Polieste của axit ađipic và etylen glicol

Câu 19. Tơ nilon-6.6 là sản phẩm của phản ứng trùng ngưng giữa

A. HOOC - $(CH_2)_4$ - COOH và H_2N - $(CH_2)_4$ - NH_2

B. HOOC - $(CH_2)_4$ - COOH và H_2N - $(CH_2)_6$ - NH_2

C. HOOC - $(CH_2)_6$ - COOH và H_2N - $(CH_2)_6$ - NH_2

D. HOOC - $(CH_2)_4$ - NH_2 và H_2N - $(CH_2)_6$ - COOH

Câu 20. Dùng poli (vinyl axetat) có thể làm được vật liệu nào sau đây

A. Chất dẻo **B.** Tơ **C.** Cao su **D.** Keo dán

Câu 21. Câu nào sau đây là **không** đúng :

A. Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit $(C_6H_{10}O_6)_n$ nhưng xenlulozơ có thể kéo sợi, còn tinh bột thì không.

B. Len, tơ tằm, tơ nilon kém bền với nhiệt, nhưng không bị thuỷ phân bởi mt axit hoặc kiềm

Khóa học giúp bạn tự tin thiết kế giáo án theo phong cách của riêng bạn!

LIVEWORKSHEETS

C. Phân biệt tơ nhân tạo và tơ tự nhiên bằng cách đốt, tơ tự nhiên cho mùi khét.

D. Đa số các polime đều không bay hơi do khối lượng phân tử lớn và lực liên kết phân tử lớn

Câu 22. Cho các polime: PE, PVC, polibutadien, poliisopren, amilozơ, amilopectin, xenlulozơ, caosu lưu hoá. Các polime có cấu trúc mạch thẳng là

A. PE, polibutadien, poliisopren, amilozơ, xenlulozơ, caosu lưu hoá

B. PE, PVC, polibutadien, poliisopren, xenlulozơ, caosu lưu hoá

C. PE, PVC, polibutadien, poliisopren, amilozơ, xenlulozơ.

D. PE, PVC, polibutadien, poliisopren, amilozơ, amilopectin, xelulozơ.

LIVEWORKSHEETS